

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 104/2025/HS-PT

Ngày 08 - 9 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các thẩm phán: Ông Lê Quang Toại;
Ông Vũ Văn Thuần.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 113/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Lê Thị Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh T và người bị hại Đào Kim L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ngãi).

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Thị Thanh T (tên gọi khác: không); sinh ngày 02 tháng 3 năm 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S (nay là thôn T, xã T), tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Đ và bà Phạm Thị M; có chồng là ông Nguyễn Khánh L1 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2024 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo: Ông Đào Kim L, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Xóm D, thôn T, xã T, huyện S (nay là thôn T, xã T), tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Huỳnh Ngọc Á – Luật sư của Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số H đường H, phường N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ sáng ngày 14/8/2024 tại chợ T2 thuộc thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, Đào Kim L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76D1- 483.63 va chạm với Lê Thị Thanh T đang đi bộ cùng chiều phía trước làm cho L ngã xuống đường. Sau đó ông L và T xảy ra cãi vã, xô xát nhau nhưng không ai bị thương tích gì. Sau khi được mọi người can ngăn, T đi về nơi mổ gà, vịt của mình ở chợ tạm rồi gọi điện thoại cho chồng là anh Nguyễn Khánh L1. T nói với L1: “*Sáng nay em có xô xát với ông L, ông L đi xe tông trúng tay của em*”. Nghe vậy, anh L1 nói “*đề anh chạy ra xem thử*”. Lúc này, tại nhà L1 có Nguyễn Văn T1 là bạn làm cùng công ty với L1 đến nhà L1 để chở L1 đi làm, L1 nói với T1: “*vợ anh xô xát với ông ở trong chợ, hai anh em chạy xuống chợ C1 chị ra sao*”. Nghe vậy, T1 đồng ý.

Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-672.16 chở L1 ra chợ T2. Khi đến chợ tạm thì L1, T và T1 cùng đi đến chỗ làm gà, vịt của ông L để nói chuyện. Thấy T, L1 và T1 đi đến chỗ mình, ông L bỏ đi xuống hướng cuối chợ tạm. Thấy ông L bỏ đi thì T, L1 và T1 đi theo sau nhằm mục đích nói chuyện với ông L, nhưng ông L vẫn tiếp tục bỏ đi theo hướng nhà của bà Nguyễn Thị Hồng H. Trên đường đi, ông L nhặt 01 khúc cây gỗ đã khô hình trụ tròn dài 66 cm, một đầu có đường kính 05cm, đầu còn lại gồm ba nhánh, một nhánh dài 7,5 cm, một nhánh dài 03 cm, một nhánh dài 13 cm ở khu vực chát củi của gia đình T để ở khu vực chợ T2. Khi đến khu vực đất trống phía sau nhà bà H thì ông L đứng lại, lúc này trên tay ông L vẫn cầm khúc cây gỗ, L1 và T1 cũng đứng lại để nói chuyện với ông L. Trong lúc ông L đang đứng thì T bất ngờ chạy tới giật lấy khúc cây gỗ ông L đang cầm trên tay, T cầm khúc cây đánh một cái trúng vào trán của ông L. Do bị T đánh, ông L định xông tới giật lấy khúc cây đánh lại, thấy vậy L1 và T1 ngăn cản giữ tay ông L không cho ông L lấy khúc cây gỗ. Đồng thời, L1 nhìn thấy trên trán ông L chảy máu nên L1 nói với T: “*thôi đừng đánh nữa*”, nghe L1 nói thì T vứt bỏ khúc cây gỗ tại vị trí gần đó và cả 03 người T, L1, T1 bỏ đi.

Sau khi bị đánh, ông L đi vào chợ tạm gặp vợ mình là Trương Thị Minh N và nói việc mình bị T đánh. Sau đó, ông L điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi về đến nhà thấy máu vẫn chảy ra nên bà N gọi xe đưa ông L đi cấp cứu ở bệnh viện Đa khoa tỉnh Q từ ngày 14/8/2024 đến 16/8/2024, sau đó chuyển đến Bệnh viện M1 để khám và điều trị.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể Đào Kim L số 331/KLTTCT-TTPY ngày 27/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q đối với thương tích của Đào Kim L.

- Sẹo vùng trán kích thước (4 x 0,4)cm.

Thị lực: MP: 10/10; MT: 4/10 (chủ quan).

- Mắt trái: 4/10; mắt phải: 10/10: 11%.

Sẹo vùng trán kích thước (4 x 0,4)cm: 06%.

Tổng tỷ lệ: 16,34%, Làm tròn = 16% (mười sáu phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại khoản 4 Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế.

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đào Kim L tại thời điểm giám định là: 16% (mười sáu phần trăm). Các tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích và cơ chế hình thành các tổn thương trên do vật tày tác động trực tiếp.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ngãi).

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Lê Thị Thanh T phải bồi thường cho ông Đào Kim L các khoản chi phí khám và điều trị, chi phí xe đi lại khám, chữa bệnh, tiền mất thu nhập của bị hại, thu nhập thực tế của người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 51.968.546 đồng, khấu trừ 50.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho bị hại 1.968.546 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lỗi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/5/2025 và ngày 30/5/2025, bị cáo Lê Thị Thanh T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 24/5/2025, ông Đào Kim L kháng cáo với nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo T bằng với mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ngãi) và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với khoản tiền mất thu nhập là 15.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 58.500.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thị Thanh T và bị hại ông Đào Kim L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T 01 năm 06 tháng tù là cần thiết; về bồi thường thiệt hại, cấp sơ thẩm xét xử là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh gia đình bị cáo có ông nội là Liệt sĩ,

nhưng xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh T và bị hại ông Đào Kim L, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo T.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo Luật sư không tranh luận. Về phần dân sự, cấp sơ thẩm quyết định là quá thấp, việc bị hại yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất là 30 ngày với mức 500.000 đồng mỗi ngày là phù hợp. Đối với bồi thường tổn thất tinh thần, bị hại bị tổn thương ở mắt là tổn thương lâu dài, nên đề nghị Hội đồng xét xử tăng số tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thanh T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc bị cáo Lê Thị Thanh T và ông Đào Kim L mâu thuẫn từ trước, nhiều lần cãi nhau, xô xát với nhau nên sáng ngày 14/8/2024 ông L, ông Nguyễn Khánh L1, ông Nguyễn Văn T1 đang đứng nói chuyện, lúc này ông L cầm khúc cây gỗ trên tay thì bị cáo bất ngờ chạy tới giật lấy khúc cây gỗ và đánh một cái trúng vào trán và mắt trái của ông L gây thương tích 16%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh T và bị hại ông Đào Kim L về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức án 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp giấy tờ chứng minh có ông nội là ông Lê Ngọc C là liệt sĩ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng thêm cho bị cáo. Xét hoàn cảnh bị cáo có 03 con nhỏ là 01 cháu sinh năm 2016 và 02 cháu sinh năm 2018, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để chăm sóc con, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh T và không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Đào Kim L, sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt và áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của bị hại ông Đào Kim L tăng mức bồi thường thiệt hại.

- Về yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất của ông L trong thời gian điều trị:

Ông L điều trị và tái khám tại Bệnh viện Đ từ ngày 14/8/2024 đến ngày 16/8/2024 thì xuất viện; tại Bệnh viện M1 ngày 17/8/2024, ngày 19/8/2024, ngày 28/8/2024, ngày 14/10/2024; tại Bệnh viện Y Dược Thành phố H từ ngày 27/9/2024 đến ngày 30/9/2024, ông L điều trị tại các bệnh viện nêu trên là 10 ngày. Sau những ngày điều trị tại bệnh viện thì ông L cần phải có thời gian nghỉ dưỡng, điều trị phục hồi sức khỏe. Do đó, buộc bị cáo T phải bồi thường thu nhập thực tế bị mất cho ông L trong thời gian điều trị tại bệnh viện 10 ngày và thời gian nghỉ ngơi để phục hồi sức khỏe 9 ngày, tổng cộng là 19 ngày.

Ông L cho rằng ông làm nghề mổ gà, vịt có mức thu nhập bình quân là 500.000 đồng mỗi ngày nhưng không có chứng cứ chứng minh, nên căn cứ vào Biên bản xác minh mức thu nhập bình quân của hộ làm nghề mổ gà, vịt là 200.000 đồng mỗi ngày là phù hợp.

- Về yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Ông L bị thương tích ở trán và mắt trái, làm suy giảm thị lực nên mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 10 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông L, buộc bị cáo bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông L tương đương 20 tháng lương cơ sở là 46.800.000 đồng.

Các khoản bồi thường khác không ai kháng cáo, kháng nghị. Vì vậy, buộc bị cáo Lê Thị Thanh T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Đào Kim L số tiền là 75.368.546 đồng.

Bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại theo biên lai thu tiền số 0000320 ngày 21/4/2025 và số 0000323 ngày 06/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ngãi). Bị cáo còn tiếp tục phải bồi thường cho bị hại số tiền là 25.368.546 đồng.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: Vì sửa Bản án sơ thẩm về phần dân sự nên sửa án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu 3.768.427 đồng. Bị cáo Lê Thị Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại ông Đào Kim L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh T và một phần kháng cáo bị hại ông Đào Kim L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ngãi).

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày xét xử phúc thẩm (ngày 08/9/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Thị Thanh T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Đào Kim L số tiền là 75.368.546 đồng (*bảy mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng*).

Bị cáo Lê Thị Thanh T đã nộp 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) để bồi thường cho bị hại ông Đào Kim L theo biên lai thu tiền số 0000320 ngày 21/4/2025 và số 0000323 ngày 06/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ngãi). Bị cáo Lê Thị Thanh T còn tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Đào Kim L số tiền là 25.368.546 đồng (*hai mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng*).

3. Tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000320 ngày 21/4/2025 và số 0000323 ngày 06/5/2025 tại Chi cục thi hành

án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ngãi) để đảm bảo thi hành án.

4. Bị cáo Lê Thị Thanh T phải chịu 3.768.427 đồng (*ba triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi bảy đồng*) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại ông Đào Kim L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ, nghiệp vụ CA tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND KV3 – Quảng Ngãi;
- Phòng THDS KV3 – Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Lê Thị Mỹ Giang